TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 45/2019/HSST Ngày 24/4/2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Lưu; Bà Lê Thị Xuân.

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hòa, Kiểm sát viên;

Ngày 24/4/2019, tại Nhà văn hóa thôn Dương Húc, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 50/2019/HSST, ngày 29/3/2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐXX-HSST ngày 10/4/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1993; Giới tính: Nam. HKTT: thôn Dương Húc, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Bố đẻ: Nguyễn Ngọc Khanh (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Dung, sinh năm 1972; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con chưa có.

Tiền án: Bản án số 86 ngày 10/8/2012, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 14/9/2014 chấp hành xong hình phạt về địa phương.

Bản án số 55 ngày 29/7/2015 Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xử 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

Bản án số 72 ngày 14/9/2015 Tòa án nhân dân huyện Yên Phong xử 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Tổng hợp với bản án số 55 của tòa án huyện Tiên Du buộc Huy chấp hành chung hình phạt của hai bản án là 48 tháng tù. Ngày 12/11/2018 chấp hành xong hình phạt về địa phương.

Tiền sự: Không.

Bản thân là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2012 đến nay.

2. Nguyễn Mậu C, sinh năm 1988; Giới tính: Nam. HKTT: thôn Dương Húc, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Bố đẻ: Nguyễn Mậu Chinh, sinh năm 1964; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1965; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ hai; Vợ: Đặng Thị Minh Hiếu, sinh năm 1990; Có 02 con; con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Bản án số 52 ngày 12/5/2009, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 11/6/2011 chấp hành xong hình phạt về địa phương.

Bản án số 52 ngày 16/7/2015 Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xử 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 29/01/2016 chấp hành xong hình phạt về địa phương.

Các bị cáo bị tạm giam từ 14/01/2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (Có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Anh Vi Văn Tuấn, sinh năm 1991; Cư trú tại: Xóm Tiểu, thôn Đại Thượng, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. (vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Dương Văn Minh, sinh năm 1982; Cư trú tại: Khu phố Đồng Tiến, phường Đồng Kỵ, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H và C là anh em họ. Khoảng 19h ngày 28/12/2018 H rủ C đi trộm cắp xe máy. Khi đi Huy mang theo 01 bộ vam phá khóa bằng kim loại hình chữ T gồm 01 tay công dài khoảng 9cm và 01 mũi vam mài dẹt một đầu; 01 cờ lê cỡ 8-10. C điều khiển xe máy Honda Wave màu xanh không có BKS chở H đến thôn Đại Thượng, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du khi đi đến khu nhà trọ của ông Khương Minh Kỳ tại xóm Tiểu, thôn Đại Thượng, H và C phát hiện thấy vỉa hè trước cửa một phòng trọ có dựng một chiếc xe máy Honda Wave màu trắng-đen-bạc, BKS 36H1-058.80 của anh Vi Văn Tuấn. Thấy xung quanh không có người trông coi, H và C nẩy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy đó. C điều khiển xe máy đến hàng tạp hóa nhà anh Khương Văn Nhất ở gần đó mua 01 khẩu trang để bịt mặt sau đó đi xe chở H quay lại vị trí dựng chiếc xe máy của anh Tuấn. Đến gần chỗ dựng xe, C dừng lại đứng cảnh giới xung quanh. Huy đi bộ lại gần xe máy rồi dùng chiếc vam phá khóa mang theo chọc vào ổ khóa điện vặn mạnh theo chiều kim đồng hồ thì thấy đèn mo bật sáng. H nhanh chóng lên xe đề nổ máy và điều khiển xe phóng nhanh theo đường ra hướng thị xã Từ Sơn. C thấy H trộm cắp được xe liền đi xe máy về nhà. Trên đường đi, H đỗ xe lại tháo BKS và vứt BKS cùng chiếc cờ lê xuống ao gần đó. Huy đi xe đến nhà nghỉ Thanh Bình ở phường Đồng Nguyên, TX Từ Sơn gọi điện thoại hẹn C đến. C đến và điện thoại cho anh Dương Văn Minh ở TX Từ Sơn đến xem xe. H và C đã bán xe cho anh Minh với giá 4.000.000đ chia nhau mỗi người 2.000.000đ để chi tiêu cá nhân.

Vật chứng: Quá trình điều tra Nguyễn Ngọc H giao nộp 01 chiếc vam phá khóa hình chữ T; Nguyễn Mậu C giao nộp 01 điện thoại di động Nokia 1110i màu đen trắng và 01 khẩu trang màu xanh-đỏ-trắng.

Tại biên bản họp định giá ngày 18/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Du kết luận: "01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng-đen-bạc; BKS 36H1-058.80 có giá trị còn lại là 18.000.000đ".

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận định giá.

Bản cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 29/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh truy tố Nguyễn Ngọc H về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2, điều 173 của Bộ luật hình sự; Nguyễn Mậu C về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, điều 173 của Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau; Phù hợp với toàn bộ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, thẩm vấn làm rõ các nội dung tại phiên tòa cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Mậu C phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt Nguyễn Ngọc H từ 30 đến 36 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt: Nguyễn Mậu C từ 18 đến 24 tháng tù.

Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày 14/01/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng điều 48 BLHS; 584, 589, 590 Bộ luật dân sự

Buộc Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Mậu C cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Vi Văn Tuấn giá trị xe máy là 18.000.000đ cụ thể mỗi bị cáo bồi thường 9.000.000đ

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc vam phá khóa hình chữ T và 01 khẩu trang; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại.

Các bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Nội dung vụ án đã thể hiện rõ: Khoảng 19 giờ, ngày 18/12/2018, tại khu nhà trọ của ông Khương Minh Kỳ tại xóm Tiểu, thôn Đại Thượng, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du; Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Mậu C đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô Honda Wave BKS: 36H1-058.80 trị giá 18.000.000đ của anh Vi Văn Tuấn.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" phạm vào Điều 173 Bộ luật hình sự. Với giá trị tài sản bị chiếm đoạt và nhân thân của các bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã truy tố các bị cáo với tội danh, điều luận như viện dẫn trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự, trị an xã hội. Vì vậy cần xử phạt nghiêm mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét về vai trò của từng bị cáo thì thấy: Bị cáo H giữ vai trò chính. H là người nảy sinh ý định, rủ rê lôi kéo C và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo C có vai trò đồng phạm với vai trò giúp sức, là người cảnh giới giúp cho H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy;

Tình tiết tăng nặng: Không có:

Đối với bị cáo H tuy có 03 tiền án đến nay chưa được xóa án tích nhưng đã được xem là tình tiết định khung của hình phạt nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm h, khoản 1 điều 52 BLHS;

Ngoài ra cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu đã từng bị đưa ra xét xử nhiều lần nên đây là tình tiết cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1, điều 51 BLHS;

Từ những phân tích trên xét cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ giáo dục đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên xét không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe của anh Tuấn, H và C đã bán cho anh Dương Văn Minh và anh Minh đã bán xe cho anh Chử Văn Mạo ở khu phố Thanh Bình, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn; Cơ quan điều tra triệu tập anh Mạo làm việc nhưng anh Mạo không có mặt tại địa phương nên đến nay chưa làm rõ được nội dung này và xe thu hồi được; anh Vi Văn Tuấn yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường giá trị xe cho anh theo giá trị tại kết quả định giá; Xét thấy yêu cầu của anh Tuấn là phù hợp pháp luật nên cần chấp nhận; Cần buộc H và C có trách nhiệm liên đới bồi thường giá trị xe cho anh Tuấn;

Về tang vật: 01 chiếc vam phá khóa hình chữ T và 01 khẩu trang là dụng cụ H sử dụng trong việc trộm cắp tài sản đến nay các vật này không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại Nguyễn Mậu C giao nộp được sử dụng liên lạc trong quá trình trộm cắp tài sản nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Chiếc BKS và chiếc cờ lê H đã vứt xuống ao sau khi trộm cắp được xe máy đến nay không thu hồi được nên không đề cập xử lý;

Chiếc điện thoại Huy sử dụng liên lạc với C trong việc trộm cắp H khai đã bán cho một cửa hàng điện thoại không quen biết và H không nhớ địa chỉ đến nay không thu hồi được nên không đề cập giải quyết.

Đối với chiếc xe Honda Wave không BKS mà C và H sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản C khai xe đó C mượn của anh Trần Văn Ninh ở xóm Khe Lánh, xã Phúc Thuận, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên và sau khi trộm cắp xong C đã trả xe cho anh Ninh, anh Ninh không biết việc C mượn xe đi trộm cắp; Anh Ninh khai anh đã mượn chiếc xe đó của bạn tên Việt quê ở Thái Nguyên nhưng anh không biết rõ địa chỉ. Khi C trả xe anh đã trả cho Việt; Xét thấy, anh Ninh không biết việc C mượn xe và sử dụng làm phương tiện trộm cắp nên không đề cập xử lý với anh Ninh là phù hợp;

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc H; Nguyễn Mậu C phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Xử phạt: Nguyễn Ngọc H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Xử phạt: Nguyễn Mậu C 15 (Mười lăm) tháng tù.

Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày 14/01/2019.

Áp dụng điều 329 BLTTHS; Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điều 48 BLHS; Các điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự

Buộc Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Mậu C cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Vi Văn Tuấn giá trị xe máy là 18.000.000đ cụ thể mỗi bị cáo bồi thường 9.000.000đ

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền phải thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả được quy định tại điều 468 BLDS.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc vam phá khóa hình chữ T và 01 khẩu trang; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại (các tang vật có đặc điểm mô tả tại biên bản bàn giao tang vật ngày 29/3/2019 của chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du;

Áp dụng điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội;

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST và 450.000đ án phí DSST;

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án;

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh BN
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du.
- Chi cục THADS huyện Tiên Du
- Bị cáo;
- Lưu;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng